

ĐỀ 1**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I****Môn SINH HỌC LỚP 7***Thời gian: 45 phút***I. TRẮC NGHIỆM (3đ)****Câu 1:** Tác hại của giun móc câu đối với cơ thể người là:

- A. Hút máu, bám vào niêm mạc tá tràng.
- B. Làm người bệnh xanh xao, vàng vọt.
- C. Gây ngứa ở hậu môn.
- D. Gây tắc ruột, tắc ống mật.

Câu 2: Hình thức sinh sản không gặp ở thủy tức là

- A. Mọc chồi.
- B. Tái sinh.
- C. Phân đôi.
- D. Sinh sản hữu tính.

Câu 3: Nhóm nào sau đây gồm những chân khớp có tập tính dự trữ thức ăn?

- A. Tôm sông, nhện, ve sầu.
- B. Kiến, bướm cải, tôm ở nhờ.
- C. Ong mật, bọ ngựa, tôm ở nhờ.
- D. Kiến, ong mật, nhện.

Câu 4: Động vật nguyên sinh kí sinh trong cơ thể người là:

- A. Trùng roi xanh
- B. Trùng kiết lị
- C. Trùng giày
- D. Trùng biến hình

Câu 5: Cơ quan di chuyển của trai sông?

- A. Chân trai thò ra và thụt vào.
- B. Trai hút và phun nước.
- C. Chân trai kết hợp với sự đóng mở của vỏ.
- D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 6: Khi mưa nhiều giun đất lại chui lên mặt đất để:

- A. Hô hấp.
- B. Tìm nơi ở mới.
- C. Dễ dàng bơi lội.
- D. Tìm thức ăn.

Câu 7: Loài thuộc lớp Sâu bọ có ích trong việc thụ phấn cho cây trồng:

- A. Châu chấu
- B. Bướm.
- C. Bọ ngựa.
- D. Dế trũi.

Câu 8: Trẻ em hay mắc bệnh giun kim vì:

- A. Không ăn đủ chất.
- B. Không biết ăn rau xanh.
- C. Có thói quen bỏ tay vào miệng.
- D. Hay chơi đùa.

Câu 9: Trùng kiết lị xâm nhập vào cơ thể qua con đường:

- A. ăn uống.
- B. muỗi đốt.
- C. da.
- D. máu.

Câu 10: Vật chủ trung gian của sán lá gan là:

- A. Ốc
- B. Gà,
- C. Lợn
- D. Trâu , bò

Câu 11: Lợn gạo có mang ấu trùng của:

- A. Sán dây
- B. Sán lá gan
- C. Sán bã trầu
- D. Sán lá máu

Câu 12: Để phòng giun đũa kí sinh ta cần:

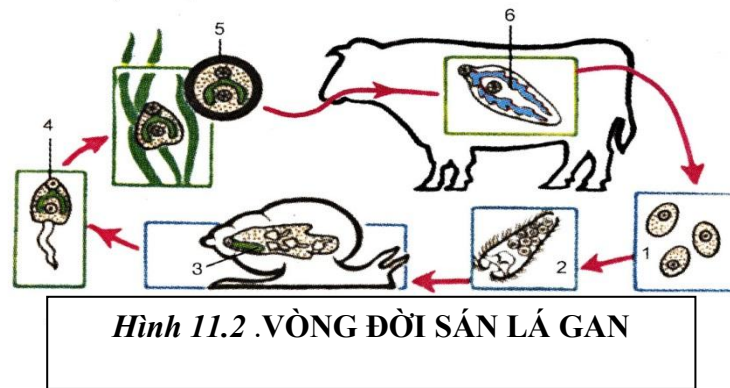
- A. Mang ủng khi vào vùng nước bẩn
- B. Tiêm vắc xin chủng ngừa
- C. Đeo khẩu trang nơi nhiều bụi
- D. Giữ vệ sinh trong ăn uống

II. TỰ LUẬN : (7đ)

Câu 1:(2đ) Vai trò thực tiễn của ngành chân khớp?

Câu 2:(2đ) Nêu đặc điểm chung của ngành thân mềm? Ý nghĩa thực tiễn của vỏ thân mềm.

Câu 3:(2đ) Quan sát hình 11.2 . “VÒNG ĐỜI SÁN LÁ GAN ” Hãy trình bày sơ đồ sự phát triển của sán lá gan?Giải thích tại sao trâu bò ở nước ta thường nhiễm sán lá gan cao ?



Hình 11.2 .VÒNG ĐỜI SÁN LÁ GAN

Câu 4:(1đ) Vì sao nói “ Giun đất là bạn của nhà nông”?

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HK1 - MÔN SINH 7

I. TRẮC NGHIỆM: (3đ) (Mỗi câu trắc nghiệm làm đúng được 0,25đ).

câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	C	D	B	C	A	B	C	A	D	B	D

II- TỰ LUẬN (7đ)

Câu 1:(2 đ). Vai trò:

* Lợi ích: (1đ)

- Là nguồn thức ăn của cá: rận nước, chân kiếm tự do,...
- Là nguồn cung cấp thực phẩm: tôm sông, cua, tép,...
- Là nguồn lợi xuất khẩu: cua nhện, tôm hùm,...

* Tác hại: (1đ)

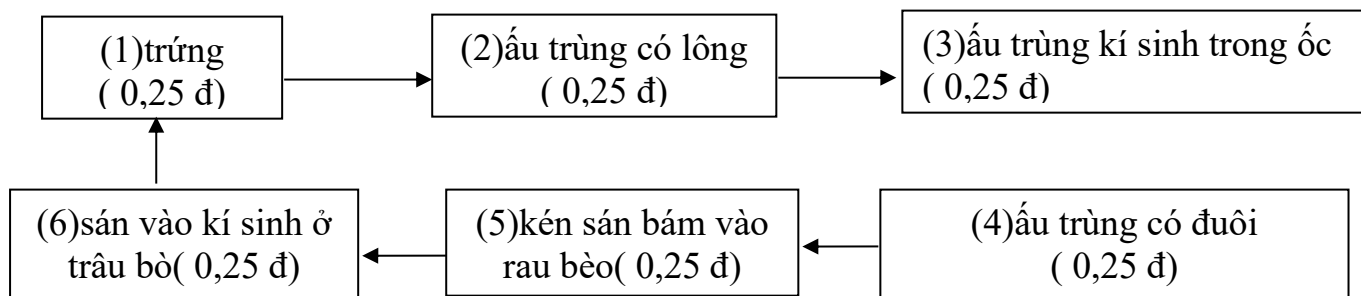
- Có hại cho giao thông đường thủy: sun
- Có hại cho nghề cá: chân kiếm kí sinh
- Truyền bệnh giun sán: tôm, cua,...

Câu 2:(2đ). Mỗi ý trả lời đúng được 1đ.

- Đặc điểm chung của ngành thân mềm: Thân mềm không phân đốt, có vỏ đá vôi, có khoang áo, hệ tiêu hóa và cơ quan di chuyển thường đơn giản. Riêng mực, bạch tuộc có vỏ tiêu giảm, cơ quan di chuyển phát triển.

-Ý nghĩa thực tiễn của vỏ thân mềm: Vỏ thân mềm được khai thác để bán làm đồ trang trí ở các nơi du lịch vùng biển như: Hạ long, Đồ Sơn, Sầm Sơn, Nha Trang...Nhất là vỏ các loại ốc vì chúng cừa đa dạng, vừa đẹp, vừa kì dị...

Câu 3: (2,0đ): “VÒNG ĐỜI SÁN LÁ GAN” (1,5 điểm)



Do tập quán chăn nuôi bằng hình thức thả thả tự do trên các đồng ruộng nên trâu bò ở nước ta nguy cơ nhiễm sán cao. (0,5đ)

Câu 4 (1,0đ): Nói “ Giun đất là bạn của nhà nông” vì: Trong hoạt động sống giun đất thường xuyên đào hang để ăn đất và các vụn hữu cơ làm đất tơi xốp thoáng khí, tăng độ phì nhiêu cho đất , tiết chất nhầy làm mềm đất , phân giun có cấu trúc hạt tròn làm đất tăng độ màu mỡ cho đất.

ĐỀ 2	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn SINH HỌC LỚP 7 <i>Thời gian: 45 phút</i>
-------------	---

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (7,5 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái trước đáp án đúng nhất cho mỗi câu hỏi sau:

Câu 1: Đặc điểm cơ quan sinh dục của Giun đũa là:

- A. chưa phân hóa B. phân tính
C. lưỡng tính D. cả câu B và C

Câu 2: Cách dinh dưỡng của ruột khoang?

- A. Tự dưỡng B. Dị dưỡng C. Kí sinh D. Cả a và b

Câu 3: Đối tượng nào sau đây thuộc lớp sâu bọ phá hại cây trồng mà phải phòng trừ tiêu diệt ?

- A. Ruồi. B. Châu chấu. C. Ong mật. D. Bọ ngựa

Câu 4: Nơi kí sinh của trùng kiết lị là:

- A. Bạch cầu B. Máu C. Hồng cầu D. Ruột người

Câu 5: Trùng sốt rét lây nhiễm sang cơ thể người qua vật chủ trung gian nào?

- A. Muỗi Anôphen. B. Muỗi Mansonia.
C. Muỗi Culex. D. Muỗi Aedes.

Câu 6: Vị trí kí sinh của trùng sốt rét trong cơ thể người là

- A. trong máu. B. khoang miệng.
C. ở gan. D. ở thành ruột.

Câu 7: Trong các biện pháp sau, biện pháp nào giúp chúng ta phòng tránh đc bệnh kiết lị?

- A. Mặc màn khi đi ngủ. B. Diệt bọ gậy.
C. Đậy kín các dụng cụ chứa nước. D. Ăn uống hợp vệ sinh.

Câu 8: Ruột khoang có vai trò gì đối với sinh giới và con người nói chung?

- A. Một số loài ruột khoang có giá trị thực phẩm và dược phẩm.
B. Góp phần tạo sự cân bằng sinh thái, tạo cảnh quan độc đáo.
C. Nhiều loại san hô nguyên liệu làm đồ trang sức, trang trí, nguyên liệu xây dựng,
D. Cả 3 phương án trên đều đúng.

Câu 9: Các đại diện của ngành Ruột khoang không có đặc điểm nào sau đây?

- A. Sống trong môi trường nước, đối xứng toả tròn.
B. Có khả năng kết bào xác.
C. Cấu tạo thành cơ thể gồm 2 lớp, ruột dạng túi.
D. Có tế bào gai để tự vệ và tấn công.

Câu 10: Ruột khoang nói chung thường tự vệ bằng

- A. các xúc tu. B. các tế bào gai mang độc.
C. lẫn trốn khỏi kẻ thù. D. trốn trong vỏ cứng.

Câu 11: Thức ăn của trùng sốt rét là:

- A. Vi khuẩn. B. Vụn hữu cơ. C. Hồng cầu D. Động vật nhỏ.

Câu 12: Trùng sốt rét có lối sống:

- A. Bất môi. B. Tự dưỡng.
C. Kí sinh. D. Tự dưỡng và bất môi.

Câu 13: Loại động vật nào sau đây ký sinh trên da người ?

- A. Bọ cạp B. Cái ghẻ C. Ve bò D. Nhện đỏ

Câu 14: Châu chấu hô hấp bằng cơ quan nào?

- A. Mang B. Hệ thống ống khí C. Hệ thống túi khí D. Phổi

Câu 15: Hệ tuần hoàn của châu chấu thuộc dạng:

- A. Hệ tuần hoàn kín B. Hệ tuần hoàn hở
C. Tim hình ống dài có 2 ngăn D. Chưa có hệ tuần hoàn

Câu 16: Mục tự bảo vệ bằng cách nào?

- A. Co rụt cơ thể vào trong vỏ B. Tiết chất nhờn
C. Tung hóa mù để chạy trốn D. Dùng tua miệng để tấn công

- Câu 17: Thức ăn của nhện là gì?
A. Vụn hữu cơ B. Sâu bọ C. Thực vật D. Mùn đất
- Câu 18: Mai của mực thực chất là
A. khoang áo phát triển thành.
B. tám miệng phát triển thành.
C. vỏ đá vôi tiêu giảm.
D. tám mang tiêu giảm.
- Câu 19: Đặc điểm nào dưới đây có ở sán lá gan?
A. Miệng nằm ở mặt bụng.
B. Mắt và lông bơi tiêu giảm.
C. Cơ dọc, cơ vòng và cơ lưng bụng kém phát triển.
D. Có cơ quan sinh dục đơn tính.
- Câu 20: Phát biểu nào sau đây về sán lá gan là đúng ?
A. Thích nghi với lối sống bơi lội tự do.
B. Cơ thể đối xứng tỏa tròn.
C. Sán lá gan không có giác bám.
D. Sán lá gan có cơ quan sinh dục lưỡng tính.
- Câu 21: Giun đũa gây ảnh hưởng như thế nào với sức khỏe con người?
A. Hút chất dinh dưỡng ở ruột non, giảm hiệu quả tiêu hoá, làm cơ thể suy nhược.
B. Số lượng lớn sẽ làm tắc ruột, tắc ống dẫn mật, gây nguy hiểm đến tính mạng con người.
C. Sinh ra độc tố gây hại cho cơ thể người.
D. Cả A và B đều đúng.
- Câu 22: Vì sao khi kí sinh trong ruột non, giun đũa không bị tiêu hủy bởi dịch tiêu hóa?
A. Vì giun đũa chui rúc dưới lớp niêm mạc của ruột non nên không bị tác động bởi dịch tiêu hóa.
B. Vì giun đũa có khả năng kết bào xác khi dịch tiêu hóa tiết ra.
C. Vì giun đũa có lớp vỏ cuticun bọc ngoài cơ thể.
D. Cả A, B, C đều đúng.
- Câu 23: Phát biểu nào sau đây về giun đũa là đúng ?
A. Có lỗ hậu môn. B. Tuyến sinh dục kém phát triển.
C. Cơ thể dẹp hình lá. D. Sống tự do.
- Câu 24: Tám lái ở tôm sông có chức năng gì ?
A. Bắt mồi và bò. B. Lái và giúp tôm bơi giật lùi.
C. Giữ và xử lí mồi. D. Định hướng và phát hiện mồi.
- Câu 25: Các sắc tố trên vỏ tôm sông có ý nghĩa như thế nào?
A. Tạo ra màu sắc rực rỡ giúp tôm đe dọa kẻ thù.
B. Thu hút con mồi lại gần tôm.
C. Là tín hiệu nhận biết đực cái của tôm.
D. Giúp tôm ngụy trang để lẩn tránh kẻ thù.

- Câu 26: Tuyến bài tiết của tôm sông nằm ở
 A. đỉnh của đôi râu thứ nhất. B. đỉnh của tấm lái.
 C. gốc của đôi râu thứ hai. D. gốc của đôi càng.
- Câu 27: Chân hàm ở tôm sông có chức năng gì?
 A. Bắt mồi và bò.
 B. Giữ và xử lý mồi.
 C. Bơi, giữ thăng bằng và ôm trứng.
 D. Lái và giúp tôm giữ thăng bằng.
- Câu 28: Vỏ tôm được cấu tạo bằng
 A. kitin. B. xenlulôzơ. C. keratin. D. collagen.
- Câu 29: Ở tôm sông, bộ phận nào có chức năng bắt mồi và bò?
 A. Chân bụng. B. Chân hàm. C. Chân ngực. D. Râu.
- Câu 30: Để phòng bệnh giun kí sinh, phải:
 A. Không tưới rau bằng phân tươi
 B. Tiêu diệt ruồi nhặng
 C. Giữ gìn vệ sinh ăn uống
 D. Giữ vệ sinh môi trường
 E. Tất cả đều đúng.

PHẦN II. TỰ LUẬN (2,5 điểm)

Câu 1(1,5 điểm): Vì sao lại xếp mực bơi nhanh cùng ngành với ốc sên bò chậm chạp ? Nêu vai trò của ngành thân mềm đối với con người ?

Câu 2(1 điểm): Nhện có tập tính chăng lưới, bắt mồi. Hãy mô tả lần lượt các bước mà nhện thực hiện tập tính đó? Vẽ hình lưới nhện?

----- Hết -----

ĐÁP ÁN

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	B	7	D	13	B	19	B	25	D
2	B	8	D	14	B	20	D	26	C
3	B	9	B	15	B	21	D	27	B
4	D	10	B	16	C	22	C	28	A
5	A	11	C	17	B	23	A	29	C
6	A	12	C	18	C	24	B	30	E

PHẦN II: TỰ LUẬN

Câu 1: Vì sao lại xếp mực bơi nhanh cùng ngành với ốc sên bò chậm chạp? Nêu vai trò của ngành thân mềm đối với con người?

Vì mực và ốc sên đều có những đặc điểm chung:

- Thân mềm, không phân đốt, có vỏ đá vôi
- Có khoang áo
- Hệ tiêu hóa phân hóa
- Cơ quan di chuyển thường đơn giản

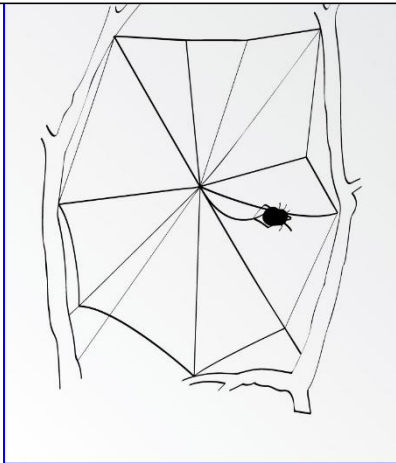
Vai trò của thân mềm đối với con người:

- + Làm thực phẩm cho con người
- + Nguyên liệu xuất khẩu
- + Làm sạch môi trường nước
- + Làm đồ trang trí, trang sức
- + Có ý nghĩa địa chất

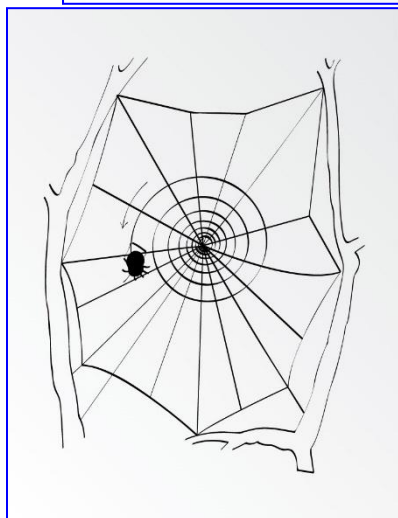
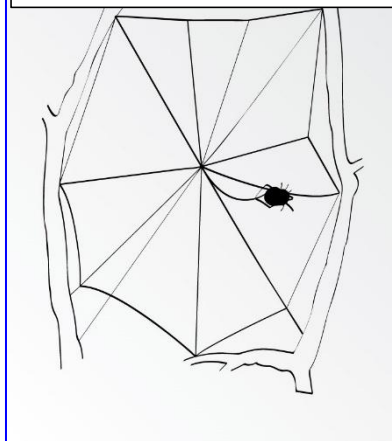
Câu 2: Nhện có tập tính chăng lưới, bắt mồi. Hãy mô tả lần lượt các bước mà nhện thực hiện tập tính đó? Vẽ hình lưới nhện?

Các bước nhện thực hiện tập tính chăng lưới:

Bước 1: chăng dây tơ khung



Bước 2: Chăng dây tơ phóng xạ



Chăng các sợi tơ vòng

Các bước nhận thực hiện tập tính bắt mồi:

- 1: Nhận ngoạm chặt mồi chích nọc độc
- 2: Tiết dịch tiêu hóa vào cơ thể con mồi
- 3: Trói chặt mồi rồi treo vào lưới để một thời gian.
- 4: Nhận hút dịch lỏng ở con mồi

ĐỀ 3

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
Môn SINH HỌC LỚP 7
Thời gian: 45 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ cái (A, B, C, D) trước câu trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1: (0,5điểm) Trùng roi thuộc ngành động vật nào?

- A. Ngành ruột khoang. B. Ngành giun dẹp.
C. Ngành động vật nguyên sinh. D. Ngành giun đốt.

Câu 2: (0,5điểm) Đặc điểm chung của động vật nguyên sinh:

- A. Gây bệnh cho người và động vật khác.
B. Di chuyển bằng tua.
C. Cơ thể chỉ là một tế bào đảm nhiệm mọi chức năng sống.
D. Sinh sản hữu tính.

Câu 3: (0,5điểm) Cơ thể tôm được chia làm mấy phần chính?

- A. 2 phần. B. 3 phần. C. 4 phần. D. 5 phần.

Câu 4: (0,5điểm) Trai sông thuộc ngành nào:

- A. Ngành động vật nguyên sinh
B. Ngành thân mềm.
C. Ngành chân khớp.
D. Ngành động vật có xương sống.

Câu 5 : (0,5điểm) Đặc điểm nào KHÔNG PHẢI là tập tính của kiến?

- A. Tự vệ, tấn công. B. Dự trữ thức ăn.
C. Sống thành xã hội. D. Đục, cái nhận biết nhau bằng tín hiệu.

Câu 6 : (0,5 điểm) Ấu trùng của loài nào sống ở môi trường nước?

- A. Chuồn chuồn B. Ve sầu C. Ruồi D. Sâu bướm

II. PHẦN TỰ LUẬN: (7 điểm)

Câu 7: (2 điểm) Hãy chỉ rõ đặc điểm chung và vai trò của ngành chân khớp?

Câu 8: (2 điểm) Giun đất thuộc ngành nào? Hãy trình bày cấu tạo ngoài của giun đất thích nghi với đời sống trong đất ?

Câu 9: (3 điểm) Phân biệt hai lớp cá sụn và lớp cá xương? Đặc điểm nào ở cá chép giúp chúng thích nghi với môi trường sống ở tầng nước giữa và tầng đáy? Ở địa phương em bảo vệ nguồn lợi cá bằng cách nào?